

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2017/DS-ST
Ngày: 06-7-2017
V/v tranh chấp dân sự về
hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thuỳ Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Dương Tiên;
2. Ông Mai Văn Thắm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Anh Thư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Kim Dân – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2017/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 6 năm 2017 về việc “Tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản” giữa các đương sự:

1.*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1967, địa chỉ: ấp C, xã G, huyện T, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2.*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn K, sinh năm: 1970, địa chỉ: ấp X, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

3.*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Trần Thị Trâm A, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khu phố L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn - chị Nguyễn Thị H trình bày:*

Ngày 21-4-2016, do có quen biết, anh Nguyễn Văn K vay chị số tiền 100.000.000 đồng, có làm giấy nợ do anh viết và ký tên. Về lãi suất, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 2,5%/tháng, đồng thời anh hẹn ngày 21-6-2016 trả số nợ gốc và lãi cho chị. Anh K vay tiền với mục đích gì chị không rõ. Khi đến vay tiền, chỉ có anh lập biên nhận và nhận tiền. Đến ngày hẹn trả, anh không thực hiện đúng, chị nhiều lần yêu cầu anh trả nợ nhưng đến nay anh vẫn không trả.

Vợ anh K là chị Trần Thị Trâm A có biết việc anh K vay tiền chị hay không chị không rõ. Chị yêu cầu anh K và chị A cùng trả nợ cho chị vì anh K vay tiền trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng vẫn chung sống cùng nhau nên cùng có trách nhiệm trả cho chị số tiền vay vốn gốc 100.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản do Nhà nước quy định từ ngày vay đến ngày giải quyết xong vụ án.

** Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn - anh Nguyễn Văn K trình bày:*

Anh vay chị H số tiền 40.000.000 đồng vào khoảng tháng 01-2015 (Bút lục 39), hai bên thỏa thuận lãi suất 8%/tháng, anh có viết giấy nợ và hiện giấy nợ hai bên đã xóa. Anh vay tiền để chi tiêu cá nhân. Do không có khả năng trả tiền nợ gốc và tiền lãi nên vào ngày 21-4-2016, anh làm biên nhận, nợ chị H 100.000.000 đồng (tiền gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi 60.000.000 đồng). Anh đồng ý trả cho chị H số tiền 100.000.000 đồng (Bút lục 65), nhưng yêu cầu một mình trả nợ, vợ anh không có trách nhiệm cùng trả nợ, vì đây là nợ riêng của anh, anh vay là để chi tiêu cá nhân, đồng thời khi vay tiền chị H là lúc vợ chồng anh đã ly thân, vợ anh không biết việc anh vay tiền chị H.

**Tại tờ khai và đơn xin giải quyết vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chị Trần Thị Trâm A trình bày:*

Chị và anh K đã ly thân năm 2014, từ đó đến nay anh chị không còn sống chung và độc lập tài chính. Anh K sử dụng tiền vào việc riêng của anh như thế nào chị không biết, đồng thời chị không biết việc anh K vay tiền chị H. Chị yêu cầu Tòa xem xét buộc anh K dùng tài sản riêng của anh trả nợ.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quy định pháp luật, chấp hành nội quy phiên tòa, tôn trọng Hội đồng xét xử.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị

quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Buộc anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi là 10.875.000 đồng. Tổng cộng là 110.875.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, xét kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thụ lý giải quyết vụ án theo Quyết định chuyển vụ án dân sự số: 09/2016/QĐST-DS ngày 21-12-2016 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh với lý do bị đơn cư trú tại huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh là phù hợp quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 39 và Điều 41 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - chị Trần Thị Trâm A có đơn xin giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị A theo đúng quy định tại Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, thấy rằng: Tại phiên tòa sơ thẩm, anh K đồng ý trả cho chị H số tiền nợ gốc 40.000.000 đồng và tiền lãi tính theo lãi suất cơ bản do Nhà nước quy định từ ngày vay đến ngày giải quyết xong vụ án. Tuy nhiên, tại biên bản lấy lời khai ngày 17-5-2017 (Bút lục 65), anh đồng ý trả cho chị H số tiền 100.000.000 đồng. Chị H trình bày anh K vay 100.000.000 đồng và cung cấp chứng cứ là “Biên nhận” đề ngày 21-4-2016, thể hiện anh K có nợ chị H số tiền 100.000.000 đồng, có chữ ký của anh K, nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị H về số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng.

[3] Chị Nguyễn Thị H yêu cầu anh K, chị A cùng có trách nhiệm trả nợ vì chị cho rằng số nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân và vợ chồng hiện vẫn sống chung với nhau. Anh K trình bày khi vay tiền chị H là lúc vợ chồng đã ly thân, anh vay tiền chị H để chi tiêu cá nhân nên đây là nợ riêng của anh. Điều này phù hợp với lời khai của chị A và phù hợp với Biên bản xác minh ngày 04-5-2017 tại chính quyền địa phương nơi chị A sinh sống (Bút lục 69), đã xác định anh K và chị A ly thân và không còn sống chung nhà với nhau từ năm 2014, anh K sống tại huyện Gò Dầu, chị A sống tại huyện Trảng Bàng. Vì vậy, có cơ sở xác định đây là nợ riêng của anh K trong thời kỳ hôn nhân theo quy định tại Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc chị A cùng trả nợ.

[4] Về yêu cầu tính lãi: Căn cứ giấy nợ ngày 21-4-2016, chị H và anh K có thực hiện giao dịch dân sự vay tài sản số tiền 100.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất. Tại phiên tòa sơ thẩm, chị H yêu cầu anh K phải trả tiền lãi theo mức lãi suất 0,75 %/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là đúng quy định pháp

luật. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị H về số tiền lãi, được tính là: Số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng tính từ ngày 21-4-2016 đến ngày 06-7-2017 là 14 tháng 15 ngày x 0,75%/tháng, thành tiền là 110.875.000 đồng.

Từ những nhận định trên, có cơ sở chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị H, buộc anh K có nghĩa vụ trả cho chị Hương số tiền 100.000.000 đồng vốn gốc và tiền lãi 10.875.000 đồng. Tổng cộng là 110.875.000 đồng.

Về án phí: Anh K phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 45 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết về án phí, lệ phí số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

Buộc anh Nguyễn Văn K có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng và tiền nợ lãi 10.875.000 đồng. Tổng cộng là 110.875.000 đồng (Một trăm mười triệu tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng).

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh K không chịu trả số tiền nêu trên, thì hàng tháng anh K còn phải trả cho chị H số tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chưa thi hành theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Nguyễn Văn K phải chịu 5.543.750 đồng (Năm triệu năm trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Chị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị H 2.687.500 đồng (Hai triệu sáu trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0008119, ngày 24-10-2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Án xử sơ thẩm công khai, các bên đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương nơi đương sự cư trú.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

PHAN THÙY TRANG